

LỜI GIỚI THIỆU & KHEN NGỢI

Của Giáo sư Tiến sĩ Trần Văn Khê

VỀ LUẬN ÁN TIẾN SĨ ÂM NHẠC VỚI ĐỀ TÀI
“HỘI NHẬP VĂN HOÁ THÁNH CA PHỤNG VỤ TẠI VIỆT NAM”

TIẾN SĨ NGUYỄN XUÂN THẢO
Cựu Huynh Trưởng Nghĩa Sinh



Giáo sư Tiến sĩ Trần Văn Khê

Trong cuộc đời giảng dạy về Âm nhạc học trên các Trường Đại học Âu Mỹ, tôi chưa có dịp đọc một Luận án nào mà cảm thấy thoải mái về mặt Nhạc học như Luận án này.

Đầu tiên, tôi đã ngạc nhiên về sự phong phú của những tư liệu mà Linh mục sưu tầm để hoàn thành Luận án Tiến sĩ :

Linh mục đã tiếp cận với các ca trưởng qua các bản thăm dò, cũng như với những nguồn tư liệu liên quan đến các Cộng đồng Công giáo và ghi lại với những con số một cách chính xác như những bản thống kê.

Tác giả đã đọc rất nhiều sách báo được xuất bản bằng 3 thứ tiếng Anh / Pháp / Việt, về vấn đề “Dân ca cổ nhạc Việt Nam”. Linh mục rất đúng nội dung của các tư liệu đó. Tôi chỉ căn cứ vào những đoạn Linh mục đã ghi lại sau khi đã tham khảo những bài báo và sách của tôi.

Hơn nữa, Linh mục đã nghiên cứu tường tận và ký âm rất chính xác nhiều bài dân ca cổ nhạc Việt Nam của ba miền Đất nước về mặt Ngôn ngữ (thanh giọng và luật bằng trắc trong cấu trúc thi ca) – Văn chương (nội dung lời thơ, những điệp hay trong các câu thơ Lục Bát và Lục Bát biến thể) – Âm nhạc (âm thanh, thang âm với những cách tạo thang âm ngũ cung, kể cả cách “Tam phân tồn ích” và đặc biệt cách của Trung Quốc, điệu thức với tất cả những danh từ chuyên môn, những tiếng dùng trong nhà nghề như giọng, điệu, hơi, dạng, tiết tấu của câu thơ và của nét nhạc). Tác giả đã nêu rõ sự liên quan mật thiết giữa thanh giọng và nét nhạc.

Khi đúc kết thành những nhận xét của tác giả Luận án, thì Linh mục Xuân Thảo rất dè dặt, khiêm tốn, biết tôn trọng những quan điểm của các nhà nghiên cứu đã đi trước và luôn luôn có thái độ khách quan trong việc phân tích tư liệu với phương pháp khoa học.

Đặc biệt, cách ký âm cũng rất đúng theo phong cách của những nhà Dân tộc Nhạc học.

Thí dụ : Sau khoá Sol, thì để những dấu hoá cố định để xác định cung giọng (Tonality), như ghi dấu giáng cho âm Si, tức là để xác định bài ca hay bản nhạc đó thuộc Cung Fa. Nhưng thật ra không phải thế, mà dấu giáng của âm Si là để cho tiện lợi, vì trong cả bài khi tới âm Si thì giáng xuống nửa cung (semi tone). Nếu nhìn bản nhạc hay bài ca đó theo phong cách nghệ nhân Việt Nam thì âm Re là Hò ; âm Sol là Xang ; âm Si giáng là Cống non nên Linh mục đã cẩn thận để dấu Si giáng đó giữa hai ngoặc đơn: (b).

Linh mục đã ghi lại những âm già, non trong Dân ca cổ nhạc bằng một mũi tên nhỏ chỉ lên hay chỉ xuống, để cho người đọc nhạc biết rõ cao độ thực thụ của âm đó.

Ngoài ra, những bản dịch lời ca từ tiếng Việt ra tiếng Anh rất trung thực và thường khi còn giữ được chất thơ của Dân ca Việt Nam. Thuật ngữ rất chính xác, văn phong giản dị, nội dung xúc tích.

Có ba điểm đặc biệt mà tôi muốn nêu lên ở đây là :

1. Chưa có một học giả nào biết rõ những tư duy, quan điểm nghệ thuật, kiến thức sâu rộng và giá trị những sáng tác của Nhạc sư Hải Linh như Linh mục Xuân Thảo.

2. Linh mục đã bước đầu giới thiệu khá đầy đủ về các cung Kinh, cung Sách rất đa dạng trong Công Giáo, nhất là các bài Ca vãn đượm nét dân ca dân tộc, mà trước tới nay ít được nhắc tới.

3. Về mặt ngôn ngữ học, từ mấy chục năm nay, tôi đã thấy sự phong phú của những tiếng đệm trong Dân ca Việt Nam và ước mong rằng trong Nước ta có một nhà nghiên cứu để tâm phân loại, định rõ chức năng của những tiếng đệm đó, nhưng chưa có ai để tâm đến, nay trong Luận án của Linh mục Xuân Thảo đã sắp loại các tiếng đệm :

A. Những tiếng không nghĩa :

+ Tiếng đưa hơi : *í a, ói a ...*

+ Tiếng đệm lót : *là, mà, rằng, này, thời, ấy, chứ, chứ mấy, ấy mấy ...* mục đích để làm cho nét nhạc và tiết tấu phong phú, dễ nghe, dễ thích.

B. Những tiếng có nghĩa :

+ Tiếng phụ nghĩa : Có 4 loại khác nhau :

a. Nói kết : *rời lại, cho bằng, mà này ...*

b. Than gọi : *oi người ơi, oi chàng ơi, oi bậu ơi, oi nương ơi ...*

c. Tiếng âm nhạc : *tình tình tang, tang non tang tính, tang tích tịch, buong buong cắc cắc, tung tung, hò,*

xu, xang, xê, cồng, liu ...

d. Tiếng ru hò : *âu ơi, à ơi, ta ru hời, dô dô hò, hò khoan, dô ta, a li hò lơ, bớ hô bớ hụi, là hụ là khoan ...*

+ Tiếng lặp lại :

a. Một cách đơn giản : *Con cò (cò) bay lả (lả) bay la ...*

b. Một cách phức tạp hơn :

- *Chồng chài (là chài) vợ lưới ...* có thêm tiếng lót ‘là’

- *Mấy khi (a là khi) khách đến ...* có thêm tiếng lót ‘a là’

c. Lặp lại nhưng đảo thứ tự :

- *Ở giữa mây trắng chung quanh (vàng) mây vàng... chữ (vàng) được lặp lại và đảo lên trước chữ “mây vàng”*

- Là đổ i a đổ nàng, (*bông rời lại*) *mấy bông ...* có thêm tiếng lót ‘rời lại’ thay vì chỉ đảo ‘(*bông*) *mấy bông.*’

Linh mục cũng đề ý đến nhiều tiếng lặp lại, chẳng hạn có thể lấy bốn chữ chót trong câu Lục để mở đầu như: *Trên trời có đám mây xanh* thì dân gian Việt thường hát *Có đám mây xanh, trên trời (thời) có đám mây xanh ...* Cách này ta thường gặp không phải chỉ trong Hát Trống Quân, mà có cả trong Hát Châu Văn, Ca Trù. Dân gian thường gọi là “Vay trả tự thân”, khác với cách “Vay trả thường” là vay câu Lục của đoạn sau, làm câu kết của đoạn trước, rồi khi hát đoạn sau thì trả lại câu Lục đã vay.

Còn nhiều điều khác rất thú vị như định loại các câu hò, giới thiệu các dạng của những thang âm ngũ cung, bàn về phương pháp “chuyển điệu” (modulation modale), “chuyển vị” (metabole) (modulation tonale, transposition -tiếng Pháp) mà chúng tôi thường dịch là “chuyển hệ” (vì tiếng metabole do tiếng Đức Systemwechsel tức là chuyển hệ thống). Từ trước đến nay ít có nhà nghiên cứu nào đề cập đến vấn đề đó.

Theo tôi, đây là một Luận án rất xuất sắc về đề tài tác giả đã nêu lên và là một công trình khoa học có một giá trị rất lớn về việc “Tìm hiểu, phân tích Dân ca và Thánh ca Việt Nam”. Tôi hoàn toàn ủng hộ việc in Luận án này thành một quyển sách về “Dân tộc Âm nhạc học”.

Bình Thạnh, ngày 18-04-2008

GSTS Trần Văn Khê

Nguyên Giáo Sư Âm Nhạc Đại Học Sorbonne, Paris

Nguyên Giáo Sư Thịnh Giảng Đại Học Hawaii, Hoa Kỳ

Phó Chủ Tịch Hội Đồng Học Viện Quốc Tế Âm Nhạc, Berlin, Germany